

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HC-PT

Ngày: 07/3/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 567/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1336/2023/QĐPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955; địa chỉ: Huyện Kiến Xương, tỉnh TB; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB - Ông Phí Ngọc T; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Nguyễn Văn P yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB; buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là LĐTBXH) tỉnh TB phải thực hiện đúng theo Quyết định số 316/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/02/2010 về việc trợ cấp đối với người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và đúng theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ do Ông P giao nộp thể hiện: Ông P có thời gian chiến đấu tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học. Sau khi xuất ngũ, sức khỏe yếu. Ông sinh con là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989 bị “cận thị bẩm sinh”. Trước đó, năm 1984, ông sinh con Nguyễn Tiến D bị não úng thủy bẩm sinh, tim bẩm sinh, sau vài tháng thì chết. Tại Biên bản số 2224 Ngày 25/9/2009 của Hội đồng giám định y khoa (viết tắt là GĐYK) tỉnh TB kết luận: Ông bị viêm thận mãn, thoái hóa thân đốt sống cổ, thắt lưng, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 63%.

Khi Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ ban hành để hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26 năm 2005 - Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng có hiệu lực; Thông tư số 07 ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng; Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh TB về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54/2006/NĐ-CP; Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến (viết tắt là HĐKC) và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học (viết tắt là CĐHH) theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP, ban hành kèm theo 125 danh mục dị dạng, dị tật (dựa trên thông báo số 23 gồm 137 danh mục bệnh tật và dị dạng, dị tật của Bộ Y tế ra ngày 22/11/2004); Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn bổ sung việc thực hiện ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Theo hướng dẫn của cán bộ LĐTBXH xã V.T, huyện Kiến Xương, ông đã hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Trạm y tế xã V.T đã có giấy xác nhận tình trạng bệnh tật của chị T- con ông và UBND huyện Kiến Xương xác nhận theo đúng quy định. Theo Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH, ông thuộc trường hợp người hưởng chính sách như người hưởng chế độ mất sức lao động nên không phải đi giám định y khoa để xác định tình trạng suy giảm khả năng lao động và con của ông không phải đi giám định.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-SLĐTBXH, ngày 01/02/2010 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với Ông P kể từ tháng 02/2010, với mức trợ cấp 717.000 đồng/tháng (mức trợ cấp bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống) là đúng quy định pháp luật.

Ngày 05/8/2017, tổ thực chứng do Sở LĐTBXH thành lập đã tiến hành bằng phiếu kiểm tra, xác định tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC đề kết quả thực chứng tình trạng dị dạng dị tật (viết tắt là DDDT) của chị

Thiêm: Cận bẩm sinh.

Được sự hướng dẫn của cán bộ LĐTBXH của xã V.T và UBND huyện Kiến Xương về con bị DDDT đã chết nên tháng 10/2018, Ông P có bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ con đẻ mắc dị dạng dị tật đã chết được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương... và được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương nộp về Sở LĐTBXH. Tại Đơn xin xác nhận ngày 08/8/2018, Giấy xác nhận số 29/GXN ngày 12/8/2018 của Trạm Y tế xã V.T và UBND xã V.T, huyện Kiến Xương đã xác nhận Ông P có con đẻ Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984 bị “não úng thủy bẩm sinh, tim bẩm sinh” . Giấy chứng tử ngày 03/1/2006 xác định Nguyễn Tiến D chết hồi 12 ngày 26/9/1984 nguyên nhân: não, tim bẩm sinh. Ông đã nộp các tài liệu bổ sung này cho UBND xã V.T nhưng Sở LĐTBXH tỉnh TB không chấp nhận hồ sơ kê khai bổ sung của ông.

Đến ngày 24/12/2020, ông nhận Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH của Giám đốc Sở LĐTBXH.

Ông cho rằng Quyết định ngừng thực hiện chế độ đối với ông là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bởi vì:

- Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH có nội dung: “Tiến hành xác minh tại cơ sở, nếu thực tế đối tượng có sinh con DDDT (đã chết) vì lý do khách quan không lưu giữ được hồ sơ y tế làm chứng cứ pháp lý nhưng được chính quyền và nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ thì tiếp tục thực hiện chế độ kể từ ngày tạm đình chỉ...”. Ông đã thực hiện bổ sung hồ sơ theo quy định này, vì vậy Sở LĐTBXH không chấp nhận là thực hiện không đúng Kết luận thanh tra.

- Biên bản thực chứng ngày 13/2/2009 đối với chị T thể hiện kết quả thực chứng: dị dạng dị tật là cận thị 2 mắt bẩm sinh. Việc thực chứng lại căn cứ vào danh mục DDDT theo Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH (biên bản ghi 8 thành phần nhưng có thêm chữ ký của ông Phạm Văn A) không có chữ ký của con gái ông nên văn bản này không có giá trị pháp lý.

- Hồ sơ hưởng chế độ của Ông P thực hiện từ thời điểm năm 2007-2009, thực hiện theo Nghị định 54/NĐ-CP, Điểm c khoản 1 Điều 1 mục 7 Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH quy định về hồ sơ của người HĐKC bị nhiễm CDHH, chỉ cần giấy xác nhận có con bị DDDT của UBND cấp xã, các văn bản này quy định người HĐKC bị nhiễm CDHH đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động được miễn giám định mức độ suy giảm khả năng lao động, nhưng ông thì đã có kết luận suy giảm 63% sức khỏe, còn con ông không phải đi giám định để xác định DDDT bẩm sinh, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, nhưng

nay lại yêu cầu con ông đi giám định y khoa là không đúng quy định.

- Khi Sở LĐTBXH quyết định ngừng chế độ trợ cấp của ông thì lại lấy điều kiện của con ông - là đối tượng gián tiếp để ngừng, như vậy là không đúng quy định bởi vì ông được hưởng chế độ thuộc đối tượng trực tiếp.

- Theo ông, đến năm 2016, không có văn bản nào bãi bỏ, thay thế Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC và Công báo số 23 ngày 22/11/2004 công bố danh mục bệnh tật và DDDT do CĐHH; như vậy, các văn bản trên vẫn có hiệu lực.

Tại Công văn số 1932 năm 2009 về việc giải quyết trường hợp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đang bị dừng trợ cấp do thứ trưởng Bộ LĐTBXH nêu rõ: “Hồ sơ lập theo quy định của các nghị định trước thì không được sử dụng quy định của các Nghị định mới để yêu cầu làm lại”. Vì vậy hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông vẫn hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

- Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT, Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH chỉ ban hành danh mục DDDT của người hoạt động kháng chiến chứ không có danh mục DDDT cho con của người HĐKC, vì vậy không áp dụng đối với con của ông.

Ông đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH bởi vì QĐ 2219 trái pháp luật. Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB thực hiện đúng theo Quyết định 316/QĐ-SLĐTBXH, ngày 01/02/2010 về việc trợ cấp đối với người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và đúng theo quy định của pháp luật.

Theo người bị kiện là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB trình bày:

Sở LĐTBXH tỉnh TB đã áp dụng các căn cứ pháp lý thực hiện chính sách đối với người tham gia HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54 ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26 của UBTVQH11; Thông tư số 07 ngày 26/7/2006 và Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 đều của Bộ LĐTBXH cùng các văn bản liên quan của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và UBND tỉnh TB.

Trường hợp của ông Nguyễn Văn P đủ điều kiện về thời gian tham gia chiến trường từ tháng 8/1961 đến tháng 4/1975, Ông P thuộc trường hợp người hưởng chính sách như người hưởng chế độ mất sức lao động. Về hồ sơ đề nghị và quá trình xét duyệt hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Nguyễn Văn P:

- Bản khai cá nhân của Ông P ngày 15/4/2007, trong đó Ông P khai có con đẻ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989 bị DDDT là cận thị bẩm sinh.

- Giấy xác nhận số 1166/XN, ngày 04/5/2009 của UBND huyện Kiến Xương xác nhận mắc DDDT đối với chị T.

- Biên bản của Hội đồng chính sách và Giấy xác nhận của UBND xã V.T, huyện Kiến Xương; Giấy xác nhận của Trạm Y tế xã V.T xác nhận Ông P có con đẻ là chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989, bị DDDT “cận thị bẩm sinh”, tự thực hiện hoạt động không cần sự hỗ trợ.

- Sau khi xét duyệt hồ sơ theo quy định, Sở LĐTBXH đã ban hành Thông báo về hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi người có công của Ông P để niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Quá trình công khai không nhận được ý kiến thắc mắc về hồ sơ của ông.

Vì vậy, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/02/2010 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với Ông P.

Việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của Ông P như sau:

Căn cứ điểm 2.1, mục 2, phần III Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr kết luận việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH khi thực hiện Nghị định số 54/2006/NĐ-CP và Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ghi rõ: “Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh TB đã căn cứ vào danh mục 125 loại DDDT do CĐHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ....Thanh tra Bộ LĐTBXH kiến nghị đối với toàn bộ hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH theo hướng sau khi rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai quy định... Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh...”

Tại đoạn c, tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị của Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr nêu: “Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những

trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh TB mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TB tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, DDDT làm điều kiện giải quyết chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH đối với 70 trường hợp nêu trên. Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, DDDT theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”.

Vì vậy, Sở LĐTBXH thực hiện Văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh TB về việc tổ chức thực hiện các Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH nêu trên, đồng thời đã ban hành quyết định về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm CĐHH thành phần gồm có đại diện các sở, ngành: LĐTBXH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng.

- Ngày 05/8/2017, tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của Ông P là chị Nguyễn Thị Thanh T đã kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó ghi kết quả thực chứng: Cận bẩm sinh.

- Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH đã tổ chức họp với đại diện các tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm:

(1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH;

(2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH (trong đó có trường hợp của chị Nguyễn Thị Thanh Thiêm);

(3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng DDDT của con đẻ gửi về Sở LĐTBXH để Sở tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định. Cho đến nay chị T và Ông P không có hồ sơ đề nghị giới thiệu giám định y khoa về tình trạng DDDT để làm cơ sở giải quyết theo quy định. Ngày 21/5/2018, tổ công tác của tỉnh đã thông báo cho Ông P là chị T không bị cận thị bẩm sinh nên phải dừng trợ cấp, Ông P đã đồng ý ký vào biên bản làm việc; cho đến nay Ông P, chị T không có thắc mắc gì về kết luận của tổ thực chứng về tình trạng DDDT của chị T.

- Tháng 10/2018, Ông P bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Xuân H, họp xét duyệt công khai tại địa phương... và được phòng LĐTBXH huyện Kiến Xương nộp về Sở. Các giấy tờ của UBND xã V.T, Trạm Y tế xã V.T đều xác nhận ông có con đẻ là Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984 bị não úng thủy bẩm sinh, tim bẩm sinh đã chết. Hồ sơ bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết của Ông P đã được Sở LĐTBXH báo cáo UBND tỉnh.

Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐTBXH, trong đó “đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định”. Song Bộ LĐTBXH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP thì con bị DDDT do hậu quả của chất độc hóa học làm điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Sau khi rà soát tổ thực chứng kết luận chị T không mắc DDDT bẩm sinh.

Vì vậy, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với Ông P. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính. Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ

LĐTBXH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về yêu cầu hủy Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Nguyễn Văn P.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/9/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tố tụng: Ngày 06/12/2021, ông Nguyễn Văn P khởi kiện hủy Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TB về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Nguyễn Văn P:

[2.1]. Thực hiện triển khai Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, Ông P đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm các tài liệu thể hiện ông đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH, và xác định trường hợp của Ông P được hưởng chính sách ưu đãi như người hưởng chế độ mất 63% sức lao động, do ông sinh con gái là Nguyễn Thị Thanh T bị cận thị bẩm sinh. Ngày 01/02/2010, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-SLĐTBXH về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Nguyễn Văn P.

Xét thấy vào các năm 2005-2007 thì cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH cho đến ngày 20/02/2008 thì Bộ Y tế ban hành Quyết định số 09 trong đó có danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, tại khoản 16 Điều 1 Quyết định 09 quy định: “*Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)*”. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Tuy nhiên thời điểm này, Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT gì. Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH” đối chiếu kết luận bệnh “cận thị bẩm sinh” của chị T không thuộc Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH theo quyết định nêu trên.

Tại điểm c khoản 2 mục 8 Điều 39 Nghị định số 31 ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH: “*sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định*”. Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05 ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân quy định “*Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận*”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm

quyền. Do đó, chị Tcon Ông P thuộc trường hợp phải đi giám định bằng Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 16, khoản 17 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41 ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ thì đã quy định về “*Các DDDT bẩm sinh*”.

Đối chiếu với những quy định trong các văn bản nêu trên Hội đồng xét xử thấy Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận thiếu sót của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT thì hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Nguyễn Văn P là chưa đúng quy định như việc xác nhận của trạm y tế cấp xã, huyện về tình trạng DDDT của chị T là chưa có đủ cơ sở, để xác định DDDT của chị T phải bằng Kết luận giám định của Hội đồng giám định y khoa.

[2.2]. Xét việc rà soát, thực chứng lại các hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CĐHH Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình theo 2 Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH nêu trên đối với trường hợp của Ông P thì thấy: Kết luận của tổ thực chứng chị Tbị DDDT bẩm sinh có thời điểm thực chứng năm 2009, theo quy định Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Bộ y tế - Bộ LĐTBXH thì chị Tthuộc trường hợp phải đi giám định y khoa. Cho đến nay chị T cũng không có đơn yêu cầu được giám định y khoa.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy Sở LĐTBXH đã tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Ông P bổ sung hồ sơ con đẻ mắc DDDT đã chết, tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp. Hồ sơ bổ sung của Ông P không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/Dioxin: “*Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GDYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành*”.

Mặt khác, UBND tỉnh TB đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên

cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH đã có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị của UBND tỉnh TB là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Xét Quyết định 316/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/02/2010 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TB về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã ban hành về nội dung chưa đảm bảo theo quy định pháp luật; nên ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2219/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Nguyễn Văn P là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Văn P không xuất trình được tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông P mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Ông P theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn P; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn P.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- Cục THADS tỉnh TB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

C.c thêm ph.n

Thêm ph.n - chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Văn Cường

Lê Thị Thúy Bình

